

Số: 88/NQ-HĐND

Hải Dương, ngày 08 tháng 12 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023
và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG
KHOÁ XVII, KỲ HỌP THỨ 19**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Xét Báo cáo số 216/BC-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 và kế hoạch năm 2024; Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân tỉnh tán thành báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh, với một số nội dung cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2023

1. Kết quả đạt được

Kế hoạch năm 2023 được thực hiện trong bối cảnh kinh tế trong nước chịu nhiều tác động bởi tình hình thế giới với những diễn biến phức tạp, khó lường. Tình hình trong nước, trong tỉnh chịu tác động của nhiều yếu tố bất lợi bên ngoài, hậu quả của đại dịch Covid-19 và những khó khăn, vướng mắc và hạn chế, yếu kém trong nội tại. Nhiều bất cập trong quy định của pháp luật đã và đang được nghiên cứu điều chỉnh, sửa đổi có tác động, ảnh hưởng đến kết quả thực hiện các nhiệm vụ.

Với sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh, sự nỗ lực, cố gắng của các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân trong tỉnh, đã thực hiện toàn diện các nhiệm vụ kế hoạch đề ra, tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, đạt được nhiều thành tựu quan trọng, trong đó có một số kết quả nổi bật sau:

1.1. Thực hiện có hiệu quả Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, tăng trưởng kinh tế ước đạt 8,16% (*đứng thứ 13 cả nước và thứ 6 trong Vùng Đồng bằng sông Hồng*), quy mô kinh tế ước đạt 184.123 tỷ đồng (*đứng thứ 11 cả nước*); năm 2023 dự kiến có 13/15 chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội đạt và vượt mục tiêu đã đề ra.

1.2. Hoàn thành lập quy hoạch tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

1.3. Các hoạt động xúc tiến đầu tư được quan tâm chỉ đạo thực hiện; thu hút đầu tư tăng vượt bậc về vốn đăng ký, trong đó thu hút đầu tư nước ngoài đạt 1 tỷ 136 triệu USD (*gấp 3,1 lần năm 2022*).

1.4. Nhiều khó khăn, vướng mắc tồn tại kéo dài trong các lĩnh vực nghiệm thu, quyết toán các khu dân cư, khu đô thị mới, giải phóng mặt bằng một số công trình, triển khai kế hoạch đầu tư công... đã được quyết liệt chỉ đạo và từng bước được tháo gỡ.

1.5. Lĩnh vực văn hóa xã hội tiếp tục được quan tâm chỉ đạo thực hiện. Đã ban hành chính sách thu hút đầu tư, cơ chế hỗ trợ và quyết định ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho ngành y tế, giáo dục. Chất lượng giáo dục toàn diện và giáo dục mũi nhọn của tỉnh tiếp tục được khẳng định. Tổ chức tốt các hoạt động tuyên truyền, kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước và các nhiệm vụ chính trị của tỉnh; chỉ đạo tổ chức thành công các lễ hội Côn Sơn - Kiếp Bạc, Festival Chí Linh Hải Dương. Thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với người có công và công tác giảm nghèo, giải quyết việc làm. Đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân được cải thiện và nâng cao.

1.6. Công tác thanh tra, tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân đã được các cấp, các ngành, các địa phương trong tỉnh quan tâm chỉ đạo thực hiện. Công tác quốc phòng, quân sự địa phương tiếp tục được củng cố và tăng cường; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Đã tổ chức thành công cuộc diễn tập khu vực phòng thủ cấp tỉnh và cấp Quân khu trên địa bàn tỉnh.

2. Hạn chế, yếu kém

2.1. Việc triển khai thực hiện Đề án phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 hiệu quả chưa cao; công tác chế biến, bảo quản nông sản sau thu hoạch còn hạn chế; việc tích hợp đa giá trị trong nông nghiệp mới chỉ bước đầu được thực hiện. Công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ phát triển còn chậm; năng lực sản xuất mới tăng thêm không nhiều; một số doanh nghiệp sản xuất công nghiệp còn phụ thuộc vào thị trường xuất khẩu, chưa phát huy hết công suất, phải ngừng, tạm dừng hoặc cắt giảm sản lượng. Một số hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ đạt kết quả chưa cao; xuất, nhập khẩu gặp nhiều khó khăn.

2.2. Có 2/16 khoản thu (*thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước trung ương và thuế bảo vệ môi trường*) chưa đạt dự toán; nguồn thu của tỉnh còn phụ thuộc vào hoạt động của một số doanh nghiệp lớn, một số khoản thu ngân sách cấp huyện, cấp xã đạt thấp. Chính sách kích cầu đầu tư, tiêu dùng chưa tạo sự khai thông các nguồn lực trong xã hội để đẩy mạnh phát triển tín dụng, đóng góp vào tăng trưởng kinh tế.

2.3. Huy động nguồn lực để hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng còn khó khăn; cơ sở hạ tầng xã hội thiết yếu, nhất là ở một số khu vực đông dân cư, khu, cụm công nghiệp, khu đô thị, nông thôn còn thiếu. Chậm triển khai kế hoạch phát triển nhà ở xã hội và các dự án bất động sản. Tình trạng ô nhiễm môi trường, trong đó có ô nhiễm nguồn nước và rác thải chưa được xử lý kịp thời.

2.4. Tình trạng cơ sở vật chất xuống cấp, thiếu thuốc, nhân lực, trang thiết bị y tế chưa được khắc phục kịp thời; công tác khám chữa bệnh cho Nhân dân chưa đạt yêu cầu đề ra. Những bất cập trong giao tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp y tế, giáo dục chậm được giải quyết; thực hiện không đầy đủ, ban hành không kịp thời các chính sách thu hút xã hội hóa đầu tư vào lĩnh vực văn hóa, y tế, giáo dục và môi trường.

2.5. Vi phạm các quy định về phòng cháy chữa cháy và cứu hộ cứu nạn, hành lang an toàn giao thông, đê điều, thủy lợi và xả thải trái phép còn xảy ra ở nhiều nơi; vi phạm pháp luật về an ninh trật tự, tỷ lệ tội phạm chưa thành niên tăng, một số loại hình tội phạm mới, phi truyền thống tiềm ẩn nguy hại cho xã hội.

2.6. Cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư còn nhiều điểm nghẽn, thiếu tính ổn định. Việc triển khai các dự án thành phần trong Đề án xây dựng chính quyền điện tử và đô thị thông minh còn lúng túng, gặp nhiều vướng mắc.

II. MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2024

1. Mục tiêu

1.1. Tập trung huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực; khai thác và phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của tỉnh để tạo sự phát triển bứt phá; quyết liệt thực hiện các mục tiêu và các khâu đột phá để phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và tiềm năng khoa học, công nghệ.

1.2. Thúc đẩy và đổi mới mô hình tăng trưởng, gắn với chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh và năng lực nội sinh của nền kinh tế.

1.3. Phát triển đồng bộ, toàn diện các lĩnh vực văn hóa, xã hội, giáo dục, y tế ngang tầm với phát triển kinh tế; chú trọng bảo đảm an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân.

1.4. Quản lý chặt chẽ, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên và bảo vệ môi trường.

1.5. Tiếp tục cải cách hành chính; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. Mở rộng các hoạt động hợp tác, liên kết vùng và hội nhập quốc tế có trọng tâm, trọng điểm, mang lại hiệu quả thiết thực. Tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh và giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu của năm 2024

- (1) Tổng sản phẩm trên địa bàn tăng trên 9%;
- (2) Tỷ lệ vốn đầu tư phát triển trên địa bàn so với GRDP đạt 35%;
- (3) Thu ngân sách nội địa tăng 10% so với dự toán;
- (4) Giá trị sản phẩm thu hoạch trên 1 ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản đạt 205 triệu đồng;
- (5) Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu đạt 16,8%;
- (6) Số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới tăng 15% so với thực hiện năm 2023;
- (7) Tỷ lệ đô thị hóa đạt 42%.
- (8) Tỷ lệ lao động qua đào tạo được cấp chứng chỉ đạt 32,7%;
- (9) Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội đạt 46,5%;
- (10) Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế so với dân số đạt 93,8%;
- (11) Tỷ lệ trường học các cấp đạt chuẩn quốc gia: Mầm non 70,5%, Tiểu học 96,7%, Trung học cơ sở 92%, Trung học phổ thông 75%;
- (12) Số giường bệnh (*không tính các trạm y tế cấp xã*) đạt 32,7 giường/ 01 vạn dân; 9,8 bác sĩ/ 01 vạn dân;
- (13) Phần đầu tỷ lệ hộ nghèo cuối năm còn 1,2%.
- (14) 100% các cụm công nghiệp (*có chủ đầu tư hạ tầng*) có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt yêu cầu;
- (15) Tỷ lệ các dự án thuộc đối tượng được phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường đạt 100%.

3. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu của các ngành, lĩnh vực

3.1. Bám sát vào sự chỉ đạo, điều hành của Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII (*nhiệm kỳ 2020-2025*), các Nghị quyết, Kết luận, Chương trình, Đề án và Kế hoạch của tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng an ninh.

3.2. Khẩn trương triển khai thực hiện Quy hoạch tỉnh sau khi được phê duyệt; tiến hành lập, điều chỉnh các quy hoạch có liên quan đảm bảo đồng bộ, thống nhất; kịp thời tổ chức xúc tiến đầu tư nhằm phát huy thế mạnh của tỉnh. Tập trung giải quyết những khó khăn, vướng mắc, kiến nghị của nhà đầu tư, doanh nghiệp; cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư phát triển toàn xã hội; tăng cường thu hút các dự án lớn có khả năng dẫn dắt thị trường; quan tâm thu hút đầu tư lĩnh vực y tế, giáo dục, văn hóa, môi trường.

3.3. Tập trung phát triển sản xuất kinh doanh; thúc đẩy tăng trưởng và chuyên dịch cơ cấu kinh tế theo ngành, lĩnh vực gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng lực cạnh tranh, tạo sự phát triển bứt phá, nhanh và bền vững.

- Phát triển nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới. Cân đối, bố trí nguồn lực để xử lý những vấn đề còn tồn đọng trong xây dựng nông thôn mới; đồng thời, củng cố, hoàn thiện và nâng cao chất lượng các tiêu chí đảm bảo bền vững, thực chất. Phát triển nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn theo hướng hiện đại, văn minh, tích hợp đa giá trị, nâng cao giá trị gia tăng và năng lực cạnh tranh. Tích tụ ruộng đất, mở rộng các vùng sản xuất lớn để phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung, ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, an toàn; đẩy mạnh sản xuất gắn với chế biến và tiêu thụ nông sản; bảo đảm an ninh lương thực, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng. Chủ động công tác thông tin về giá cả thị trường, tăng cường kết nối cung-cầu, cho người dân, doanh nghiệp. Đề xuất giải pháp hỗ trợ tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân bị thu hồi đất nông nghiệp.

- Đẩy mạnh thực hiện các mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa; phát triển công nghiệp theo bốn trụ cột, các ngành công nghiệp chủ lực và các ngành có tiềm năng, hướng tới hình thành ba vùng công nghiệp theo quy hoạch. Chủ động nắm bắt, kịp thời giải quyết khó khăn, vướng mắc và thực hiện tốt các chính sách, đề án phát triển công nghiệp.

- Phát triển các ngành dịch vụ trở thành ngành kinh tế quan trọng của tỉnh, chú trọng phát triển các ngành tạo ra giá trị gia tăng cao, có chất lượng và khả năng cạnh tranh trên thị trường. Duy trì và mở rộng các thị trường xuất khẩu. Tiếp tục thực hiện đề án phát triển du lịch chất lượng cao; quảng bá, xúc tiến du lịch, hình thành các tuyến, sản phẩm du lịch.

3.4. Quản lý chặt chẽ các nguồn thu, phấn đấu thu nội địa tăng 10% trở lên so với dự toán. Quản lý chặt chẽ các nguồn thu, bảo đảm thu đúng, đủ, kịp thời theo quy định; nghiên cứu phương án phân cấp nguồn thu, cơ chế hỗ trợ để giải quyết các tồn đọng trong xây dựng nông thôn mới và đáp ứng nhu cầu đầu tư phát triển ở cả 3 cấp ngân sách. Về chi, điều hành chi ngân sách nhà nước tiết kiệm, hiệu quả. Thực hiện hiệu quả các chính sách miễn, giảm thuế, phí, lệ phí và các chính sách hỗ trợ cho các đối tượng nộp thuế, bảo đảm nuôi dưỡng và tạo nguồn tăng thu ngân sách nhà nước. Triển khai quyết liệt các giải pháp tháo gỡ khó khăn trong quan hệ tín dụng với khách hàng. Phấn đấu tăng trưởng huy động vốn và tín dụng khoảng 8% so với cuối năm 2023, tỷ lệ nợ xấu nội bảng dưới 2% tổng dư nợ.

3.5. Tập trung đầu tư xây dựng và phát triển kết cấu hạ tầng, đầu tư các công trình giao thông trọng điểm, hạ tầng số, đô thị thông minh, nông thôn mới kiểu mẫu, ưu tiên bố trí vốn đầu tư cho các công trình y tế, giáo dục, văn hóa và bảo vệ môi trường. Quan tâm tháo gỡ khó khăn cho thị trường bất động sản, các dự án tạo nguồn,

thu hút đầu tư các dự án bất động sản quy mô lớn vào tỉnh để nâng cao tỷ lệ đô thị hóa, tăng cường nguồn thu cho ngân sách; phân đầu hoàn thành sớm mục tiêu xây dựng nhà ở xã hội theo Đề án phát triển nhà ở xã hội tỉnh Hải Dương giai đoạn 2023-2030¹. Thực hiện đồng bộ các biện pháp để đẩy nhanh tiến độ, giải ngân vốn đầu tư công ngay từ đầu năm, đảm bảo năm 2024 giải ngân hết 100% kế hoạch vốn giao của các cấp ngân sách; tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong giải ngân vốn đầu tư công.

3.6. Thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo và giáo dục nghề nghiệp; bảo đảm số lượng, chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục các cấp. Đầu tư, nâng cấp và hoàn thiện mạng lưới cơ sở giáo dục các cấp, khắc phục tình trạng thiếu phòng học, lớp học, trang thiết bị dạy và học. Nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực của tỉnh, có chính sách thu hút, đãi ngộ đối với cán bộ, chuyên gia có trình độ cao ngành giáo dục, y tế. Đề xuất giải pháp hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm; hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn và các đối tượng yếu thế khác.

3.7. Triển khai các Nghị quyết, Kết luận của Trung ương về phát triển đội ngũ trí thức, phát triển khoa học và công nghệ; thực hiện tốt các nhiệm vụ quản lý về công nghệ, sở hữu trí tuệ; tiêu chuẩn - đo lường - chất lượng; khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào hoạt động khoa học và công nghệ.

3.8. Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh cho nhân dân; đẩy nhanh chuyển đổi số trong hoạt động chăm sóc, khám chữa bệnh. Đầu tư, nâng cấp trang thiết bị cho các cơ sở y tế; đảm bảo vật tư, trang thiết bị và thuốc trong phòng và điều trị bệnh. Mở rộng và phát triển các cơ sở y tế tư nhân. Thực hiện tốt công tác y tế dự phòng và bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm.

3.9. Phát triển toàn diện và đồng bộ các lĩnh vực văn hóa; nâng cao chất lượng tổ chức các lễ hội lớn, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, thực hiện tốt phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” và phát huy giá trị văn hóa xứ Đông. Bảo tồn, tôn tạo và phát huy các giá trị văn hoá; phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở. Hỗ trợ và phát huy hiệu quả hoạt động của các nhà văn hóa thôn, khu dân cư, khu giải trí, sinh hoạt cộng đồng của nhân dân. Thúc đẩy thể dục thể thao quần chúng và thể thao thành tích cao. Thực hiện tốt công tác dân tộc, tôn giáo.

3.10. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách người có công, bảo đảm an sinh xã hội, giảm nghèo, nâng cao đời sống nhân dân. Thực hiện có hiệu quả cao các chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp; khắc phục tình trạng rút bảo hiểm xã hội một lần. Nâng cao hiệu quả hoạt động của sàn giao dịch việc làm.

¹ Mục tiêu đến năm 2025: phân đầu xây dựng 390.669m² sàn xây dựng, tương đương khoảng 5.860 căn hộ; đến năm 2030: xây dựng khoảng 1.171.473m², số lượng căn hộ khoảng 15.965 căn

Nghiên cứu chính sách, đề xuất giải pháp hỗ trợ lao động nông thôn không còn tư liệu sản xuất. Thực hiện cải cách chính sách tiền lương mới theo lộ trình.

3.11. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án xử lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh; rà soát, kiểm tra, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với các cơ sở thu gom, tái chế chất thải công nghiệp; tập trung thu hút đầu tư xây dựng 01 nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt với công nghệ đốt rác phát điện; thu hút các nhà đầu tư để xử lý rác thải ở một số bãi chôn lấp có quy mô lớn, ảnh hưởng đến cộng đồng dân cư và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh². Quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên nước, khoáng sản; quản lý hoạt động khai thác để đảm bảo nguồn cung ứng vật liệu xây dựng. Triển khai Luật Đất đai (*sửa đổi*) sau khi được ban hành; hỗ trợ kinh phí cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ dân hiến đất cho nhà nước phục vụ xây dựng hạ tầng giao thông và các công trình công cộng trên địa bàn tỉnh.

3.12. Tăng cường trách nhiệm người đứng đầu, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân, giải quyết ý kiến kiến nghị của cử tri. Tập trung giải quyết dứt điểm các vụ việc mới phát sinh ngay từ cấp cơ sở, không để xảy ra điểm nóng về an ninh trật tự, khiếu kiện đông người phức tạp trên địa bàn. Nâng cao chất lượng công tác thanh tra và việc thực hiện kết luận thanh tra; triển khai đồng bộ các giải pháp phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật; chú trọng công tác xây dựng, kiểm tra và rà soát các văn bản pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật.

3.13. Triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 khóa XIII về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh. Thực hiện nghiêm các quy định trực sẵn sàng chiến đấu. Hoàn thành kế hoạch huấn luyện, chiến đấu, diễn tập; đảm bảo khả năng ứng cứu trong công tác phòng chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn. Thực hiện chính sách hậu phương quân đội. Đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; tập trung trấn áp các loại tội phạm; đảm bảo an toàn thông tin trên không gian mạng, phòng chống cháy nổ và an ninh trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn.

3.14. Tập trung hoàn thành việc sắp xếp đơn vị hành chính và điều chỉnh địa giới hành chính cấp xã theo tiến độ; sắp xếp tổ chức, bộ máy của cơ quan hành chính các cấp và hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

3.15. Thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước; xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số, đưa Trung tâm giám sát, điều hành thông minh tỉnh Hải Dương vào hoạt động. Tăng cường giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; thực hiện chuyển đổi số quốc gia và Đề án 06; tạo được chuyển biến

² Bãi rác phường Cộng Hòa, thành phố Chí Linh; bãi rác tại khu Công nghiệp An Phát, huyện Nam Sách, bãi rác thị trấn Tứ Kỳ, huyện Tứ Kỳ,...

rõ nét trong việc ứng dụng chuyển đổi số ở từng cơ quan, đơn vị từ cấp tỉnh đến cấp xã, đồng thời tạo ra sự lan tỏa trong xã hội. Tập trung, quyết liệt, linh hoạt và đổi mới trong lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành. Các cấp, các ngành phải thực sự nêu cao tinh thần trách nhiệm, chủ động phối kết hợp trong triển khai thực hiện; thường xuyên theo dõi, kiểm tra đôn đốc và giám sát tiến độ, kết quả thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao; kịp thời bổ sung các giải pháp chỉ đạo, điều hành cho phù hợp với diễn biến tình hình thực tế tại địa phương, đơn vị. Nâng cao năng lực, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Làm tốt công tác thi đua, khen thưởng.

3.16. Thực hiện tốt các nội dung hợp tác, liên kết theo các thỏa thuận hợp tác đã ký kết với các tỉnh, thành phố. Khai thác và tận dụng các lợi thế có được từ các cam kết, thỏa thuận quốc tế, hiệp định thương mại tự do (FTA) để mở rộng mối quan hệ hợp tác, đầu tư và thị trường tiêu thụ sản phẩm.

3.17. Đẩy mạnh thông tin tuyên truyền, nâng cao hiệu quả công tác dân vận, phát huy hơn nữa vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội, các hội, đoàn thể các cấp, góp phần tạo đồng thuận xã hội, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phấn đấu hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 của tỉnh đã đề ra.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương khoá XVII, kỳ họp thứ 19 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2023./.

Nơi nhận:

- Ủy ban TV Quốc hội;
 - Thủ tướng Chính phủ;
 - Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
 - Ban Công tác Đại biểu;
 - Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- } (để báo cáo)
- Thường trực HĐND, UBND, UB MTTQ tỉnh;
 - Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
 - Các đại biểu HĐND tỉnh;
 - VP: Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
 - Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
 - Lãnh đạo và CV Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
 - TT HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
 - Báo Hải Dương, Trang TTĐT Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
 - Trung tâm CNTT - VP UBND tỉnh;
 - Lưu VT.

CHỦ TỊCH

Lê Văn Hiệu